

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2019/DS-ST

Ngày: 19-4-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 535/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ hội sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: Số 165 - 167 - 169 đường, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm: 1968. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc C, sinh năm: 1992. Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng (Có mặt).

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà CGarden, số 20 đường C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 360, đường B, tổ 4, ấp G, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 25/10/2018, lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) - có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Ngọc C trình bày:

Ngày 20/12/2014, bà Võ Thị Kim C có ký kết Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141225-100206-0005 với Ngân hàng V để vay số tiền 29.400.000đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng) với lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà C có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V số tiền bao gồm cả gốc và lãi tổng cộng là 48.483.000đ (Bốn mươi tám triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng), trả trong vòng 28 tháng, 27 tháng đầu trả 1.714.000đ (Một triệu bảy trăm mười bốn ngàn đồng), tháng cuối cùng trả 2.205.000đ (Hai triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng), kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01/02/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà C đã nhận đủ số tiền gốc đã vay và thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền cả gốc và lãi đã trả là 24.008.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng). Kể từ ngày 10/8/2016 bà C không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng nữa dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Do bà C vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà C thanh lý hợp đồng, trả một lần số tiền nợ tổng cộng là 24.475.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc còn lại: 18.700.943đ;
- Tiền nợ lãi tới hạn: 5.774.057đ.

Bà C phải thanh toán một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà C không tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà C còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng V số tiền lãi chậm trả theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước trên toàn bộ số tiền gốc còn chưa thanh toán cho đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng V.

* Bị đơn là bà Võ Thị Kim C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 25/10/2018, nguyên đơn là Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc bà Võ Thị Kim C thanh toán nợ gốc và lãi theo Đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20141225-100206-0005 ngày 20/12/2014, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là cư trú tại số 360, đường B, tổ 4, ấp G, xã T,

huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên toà theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ngân hàng V yêu cầu bà Võ Thị Kim C thanh lý Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141225-100206-0005 ngày 20/12/2014 đã ký giữa hai bên, thanh toán tiền gốc + tiền lãi tổng cộng là 24.475.000đ.

Hội đồng xét xử xét số tiền gốc Ngân hàng V cho bà C vay là 29.400.000đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm ngàn đồng), thời hạn vay tối đa là 28 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C chỉ thanh toán được cho Ngân hàng V 24.008.000đ (Hai mươi bốn triệu không trăm lẻ tám ngàn đồng). Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng V cung cấp, Ngân hàng V đã nhiều lần thông báo cho bà C về việc trả nợ nhưng không thực hiện. Việc bà C không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V, vi phạm Mục IV của Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20141225-100206-0005 ngày 20/12/2014 vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng... thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi còn lại tổng cộng là 24.475.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), của Ngân hàng V là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền gốc và lãi phải thanh toán cho Ngân hàng V theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Võ Thị Kim C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 24.475.000đ (Hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Thi hành một lần ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Võ Thị Kim C chậm trả tiền thì bà C phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Võ Thị Kim C phải chịu án phí là 1.223.750đ (Một triệu hai trăm hai mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng);

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 611.875đ (Sáu trăm mười một ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0033691 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**